

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2017/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 17 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế
quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Tờ trình số 3139/TTr-STC ngày 19/9/2017).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 10 năm 2017.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Phú Yên; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Quỹ phát triển đất tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Hiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ QUY CHẾ QUẢN LÝ,
SỬ DỤNG QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH PHÚ YÊN**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Phú Yên)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên (sau đây gọi tắt là Điều lệ và Quy chế Quỹ) quy định về cách thức tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên; quy định việc cấp phát, hạch toán, thanh quyết toán kinh phí, huy động, sử dụng các nguồn vốn của Quỹ.

2. Bộ máy quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên và các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên (sau đây gọi tắt là Quỹ) thực hiện Điều lệ và Quy chế này.

Điều 2. Địa vị pháp lý và chức năng của Quỹ

1. Quỹ phát triển đất tỉnh Phú Yên là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc UBND tỉnh.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

a) Con dấu của Quỹ được sử dụng chung cho tất cả các văn bản, hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ; bao gồm văn bản, hoạt động của Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

b) Việc mở tài khoản tại các tổ chức tín dụng để phục vụ hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này.

3. Quỹ có chức năng nhận vốn để ứng vốn cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.

2. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận nguồn vốn theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

3. Thực hiện thu hồi vốn đã ứng theo quy định.

4. Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng khi phát hiện tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng.

5. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

6. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của Quỹ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

Điều 5. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Ứng vốn cho các tổ chức theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này; thực hiện thu hồi vốn ứng khi đến hạn hoặc thu hồi theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Tham gia kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án, đề án đã được Quỹ ứng vốn.

4. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về phạm vi, đối tượng được ứng vốn từ Quỹ.

5. Ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động Quỹ.

Chương III

BỘ MÁY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 6. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên.

2. Ban kiểm soát Quỹ, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên.

3. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ, gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng/bộ phận nghiệp vụ (gọi tắt là đơn vị nghiệp vụ).

Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ gồm có 05 thành viên như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là một Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ là lãnh đạo Sở Tài chính.

c) 03 ủy viên là lãnh đạo các đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Đối với Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ, khi có đủ điều kiện sẽ bố trí hoạt động theo chế độ chuyên trách.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách từ các nguồn thu từ đất và các nguồn vốn khác giao cho Quỹ theo quy định của pháp luật.

b) Được sử dụng bộ máy Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ và một số quy định có liên quan phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Phê duyệt phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ do Giám đốc Quỹ trình.

đ) Thông qua kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ.

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ.

g) Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền, Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền.

h) Xem xét kế hoạch ứng vốn năm, kế hoạch ứng vốn điều chỉnh do Giám đốc Quỹ lập, trình UBND tỉnh phê duyệt.

i) Trình UBND tỉnh cho phép mở tài khoản tại các tổ chức tín dụng đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ trong trường hợp cần thiết theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 11 của Điều lệ và Quy chế này trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

k) Trình UBND tỉnh quyết định hoặc có văn bản đồng ý, chấp thuận cho phép Quỹ được nhận vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Điều lệ và Quy chế này trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

l) Trình UBND tỉnh quyết định điều chỉnh phương thức tổ chức, bộ máy quản lý, phương án biên chế của Quỹ phù hợp với yêu cầu phát triển Quỹ và quy định của pháp luật.

m) Trình UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh trong trường hợp cần thiết.

n) Trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm Trưởng ban kiểm soát Quỹ.

o) Quyết định tổ chức các đơn vị nghiệp vụ của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

p) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật.

q) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

5. Phương thức tổ chức hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được quyền bảo lưu ý kiến.

b) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Hội đồng quản lý Quỹ họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách trong trường hợp cần thiết.

c) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Nội dung và kết luận các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ đều phải được ghi thành biên bản hoặc nghị quyết và được gửi đến tất cả các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Trường hợp đặc biệt hoặc có những vấn đề phát sinh cần thiết phải quyết định nhưng Hội đồng quản lý Quỹ chưa thể tổ chức cuộc họp thì có thể áp dụng hình thức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi cần thiết và chỉ đạo chuẩn bị nội dung cần lấy ý kiến để gửi cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Văn bản lấy ý kiến phải trình bày rành mạch, rõ ràng, nêu rõ mục đích, vấn đề cần lấy ý kiến; văn bản tham gia ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải thể hiện rõ quan điểm đối với vấn đề lấy ý kiến, các ý kiến khác nếu có. Chỉ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ gửi văn bản tham gia ý kiến mới được xem là lấy ý kiến thành công. Kết quả lấy ý kiến được tổng hợp và quyết định thông qua ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc đa số, trong trường hợp số ý kiến ngang nhau thì thực hiện theo phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Văn bản tham gia ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải được lưu trữ theo đúng quy định.

đ) Phương thức tổ chức hoạt động cụ thể được quy định tại Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để giúp Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Phó Trưởng Ban và uỷ viên Ban kiểm soát Quỹ trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ.

d) Quyết định triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc uỷ quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ trong một số trường hợp cụ thể.

đ) Quyết định lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản trong trường hợp cần thiết.

e) Tham gia ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ với tư cách thành viên Hội đồng quản lý.

g) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký ban hành các Nghị quyết và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

h) Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trong trường hợp cần thiết. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền hoặc phân công.

b) Tham gia ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ với tư cách thành viên của Hội đồng.

c) Kiêm nhiệm Giám đốc Quỹ, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Điều lệ và Quy chế này.

8. Nhiệm vụ và quyền hạn của các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Tham gia ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ với tư cách thành viên của Hội đồng.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được Hội đồng quản lý Quỹ phân công.

Điều 8. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ gồm có 3 thành viên như sau:

a) Trưởng Ban kiểm soát Quỹ là lãnh đạo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Phó Trưởng Ban kiểm soát Quỹ là lãnh đạo Kho bạc Nhà nước tỉnh và 01 ủy viên là trưởng hoặc phó phòng, ban chuyên môn thuộc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ.

2. Thành viên Ban kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng Quỹ.

3. Thành viên Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban kiểm soát trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

c) Kiểm tra và có ý kiến đối với báo cáo tài chính hàng năm do Giám đốc Quỹ lập, tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

d) Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch UBND tỉnh những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

đ) Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

e) Lập báo cáo kết quả công tác hàng năm của Ban kiểm soát báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch UBND tỉnh, thời gian gửi báo cáo chậm nhất đến hết Quý I năm sau.

g) Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

h) Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch UBND tỉnh.

i) Phó Trưởng Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt, Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền cho Phó Trưởng Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát.

k) Ủy viên Ban kiểm soát tham mưu giúp Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này; nhiệm vụ cụ thể do Trưởng Ban kiểm soát Quỹ phân công.

Điều 9. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ gồm có: Giám đốc, không quá 02 Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các đơn vị nghiệp vụ. Trường hợp UBND tỉnh quyết định uỷ thác cho Quỹ đầu tư phát triển hoặc Quỹ tài chính khác của địa phương quản lý Quỹ phát triển đất thì không thành lập các đơn vị nghiệp vụ.

a) Giám đốc Quỹ: Do Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm nhiệm.

b) Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng do Giám đốc Quỹ đề nghị, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm.

c) Các đơn vị nghiệp vụ giúp việc cơ quan điều hành Quỹ: Cơ cấu tổ chức các đơn vị nghiệp vụ của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Chức năng, nhiệm vụ và nhân sự của từng đơn vị nghiệp vụ do Giám đốc Quỹ quyết định.

2. Trước mắt bố trí từ 04 đến 06 người từ các cơ quan, đơn vị có liên quan để kiêm nhiệm các chức danh, vị trí trong cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ. Giám đốc Quỹ đề nghị nhân sự gửi cơ quan, đơn vị liên quan để cử người kiêm nhiệm. Sau khi Quỹ đi vào hoạt động ổn định và đảm bảo các điều kiện, căn cứ tình hình thực tế, sẽ chuyển dần các chức danh, vị trí thuộc cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ sang làm việc theo chế độ chuyên trách. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, tuyên dụng các chức danh, vị trí chuyên trách thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ và Quy chế này.

3. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

b) Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này, các chương trình, kế hoạch và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền.

d) Đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình UBND tỉnh cho phép mở tài khoản tại các tổ chức tín dụng đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ trong trường hợp cần thiết theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 11 của Điều lệ và Quy chế này.

đ) Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

e) Lập kế hoạch ứng vốn năm, kế hoạch ứng vốn điều chỉnh báo cáo Hội đồng Quản lý Quỹ trình UBND tỉnh phê duyệt.

g) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị ứng vốn của tổ chức được ứng vốn, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 của Điều lệ và Quy chế này.

h) Thực hiện ứng vốn theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này.

i) Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tiếp nhận vốn, ứng vốn, chi hỗ trợ và các hoạt động khác của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch UBND tỉnh. Báo cáo định kỳ được thực hiện hàng quý, chậm nhất là ngày 15 tháng đầu của Quý sau.

k) Lập báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ, đồng thời gửi Ban kiểm soát Quỹ để kiểm tra, giám sát. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất đến hết Quý I năm sau.

l) Ban hành Quy chế làm việc và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ theo thẩm quyền.

m) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ.

n) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này và các quy định của pháp luật.

o) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị gia hạn vốn ứng của các tổ chức được ứng vốn, xem xét trình UBND tỉnh quyết định gia hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Điều lệ và Quy chế này.

p) Báo cáo UBND tỉnh quyết định thu hồi vốn ứng, phí ứng vốn từ dự toán ngân sách nhà nước đã bố trí đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ và Quy chế này.

q) Đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét trình UBND tỉnh cho phép việc nhận vốn uỷ thác từ các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Điều lệ và Quy chế này.

r) Đại diện Quỹ ký các hợp đồng uỷ thác theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 và Khoản 1 Điều 15 của Điều lệ và Quy chế này.

4. Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về kết quả thực hiện những nhiệm vụ được phân công. Trường hợp Giám đốc Quỹ vắng mặt, Giám đốc Quỹ uỷ quyền cho Phó Giám đốc Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Quỹ.

5. Kế toán trưởng Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán.

6. Các đơn vị nghiệp vụ có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ giao. Trưởng, phó các đơn vị nghiệp vụ do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

7. Trụ sở làm việc của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ: Trước mắt bố trí nơi làm việc thích hợp trong khuôn viên trụ sở cơ quan Sở Tài chính. Trường hợp thay đổi địa điểm làm việc, Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm thông báo theo quy định.

Chương IV **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ**

Điều 10. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Việc thay đổi vốn nhà nước cấp trong quá trình hoạt động do UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 11. Quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ được quản lý như sau:

a) Đối với kinh phí ngân sách nhà nước cấp, Quỹ mở tài khoản tại kho bạc nhà nước để quản lý, sử dụng theo quy định.

Trường hợp cần thiết, Quỹ được mở tài khoản tại các tổ chức tín dụng theo sự cho phép của UBND tỉnh nhưng tối đa không vượt quá 50% nguồn vốn hiện có của Quỹ và phân phối gửi tại các tổ chức tín dụng có uy tín, tín nhiệm cao để đảm bảo an toàn vốn. Giám đốc Quỹ lựa chọn các tổ chức tín dụng có uy tín, tín nhiệm cao đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình UBND tỉnh cho phép mở tài khoản. Việc cân đối số dư Quỹ gửi tại các tổ chức tín dụng do Giám đốc Quỹ quyết định và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ theo định kỳ báo cáo tài chính.

b) Đối với các khoản thu, chi về cung ứng dịch vụ, liên doanh, liên kết, nhận uỷ thác, Quỹ mở tài khoản tại kho bạc nhà nước hoặc tổ chức tín dụng để quản lý, sử dụng theo quy định.

2. Nguồn vốn của Quỹ được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để:

a) Tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo phương án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tạo quỹ đất tái định cư theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đầu tư giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

3. Việc cấp phát, hạch toán, thanh quyết toán kinh phí sử dụng nguồn vốn của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 12. Ứng vốn

1. Đối tượng được ứng vốn là tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 11 của Điều lệ và Quy chế này.

2. Điều kiện ứng vốn

Quỹ thực hiện ứng vốn cho các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có văn bản chấp thuận ứng vốn của UBND tỉnh.

b) Có phương án hoàn trả vốn ứng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Có văn bản cam kết bảo đảm hoàn trả đầy đủ vốn ứng và phí ứng vốn của UBND cấp huyện nếu tổ chức đề nghị ứng vốn thuộc quyền quản lý của cấp huyện.

3. Thẩm quyền quyết định ứng vốn

UBND tỉnh quyết định mức ứng vốn để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 11 của Điều lệ và Quy chế này trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

4. Trình tự, thủ tục thực hiện ứng vốn

a) Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu ứng vốn của các tổ chức được giao nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ và Quy chế này và nguồn vốn hoạt động hiện có của Quỹ, Giám đốc Quỹ lập kế hoạch ứng vốn năm, báo cáo Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng vốn năm.

Trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch ứng vốn, Giám đốc Quỹ lập kế hoạch ứng vốn điều chỉnh, báo cáo Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Trên cơ sở kế hoạch vốn ứng năm, kế hoạch ứng vốn điều chỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt, Quỹ thực hiện ứng vốn theo trình tự sau:

- Tổ chức được ứng vốn có văn bản đề nghị kèm hồ sơ dự án (trong đó xác định rõ phương án hoàn trả vốn ứng) gửi Quỹ.

- Quỹ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên môi trường và các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều này.

- Quỹ thực hiện ứng vốn cho tổ chức được ứng vốn. Việc ứng vốn có thể thực hiện một lần hoặc nhiều lần căn cứ vào hồ sơ tiến độ thực hiện dự án, nhu cầu thanh toán vốn ứng của dự án và nguồn vốn hoạt động hiện có của Quỹ.

5. Phí ứng vốn

a) Khi ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Quỹ được thu phí ứng vốn theo quy định sau:

- Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 Điều 11 của Điều lệ và Quy chế này, mức phí ứng vốn bằng không.

- Đối với vốn ứng để thực hiện nhiệm vụ có tính chất kinh doanh quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 11 của Điều lệ và Quy chế này, mức phí ứng vốn bằng hai lần mức phí ứng vốn nhân rồi Kho bạc Nhà nước.

- Đối với vốn ứng, phí ứng vốn đến hạn trả mà tổ chức ứng vốn chưa hoàn trả thì mức phí ứng vốn quá hạn được tính bằng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm tính phí tạm ứng vốn quá hạn nhân (x) với số tiền và thời gian quá hạn; quy định này áp dụng kể cả đối với các khoản vốn ứng để thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 Điều 11 của Điều lệ và Quy chế này.

b) Phí ứng vốn trả theo định kỳ hàng quý, kỳ trả phí đầu tiên là quý có phát sinh khoản rút vốn ứng có tính phí lần đầu. Tiền phí được tính trên số dư vốn ứng có tính phí nhân (x) với số ngày sử dụng vốn ứng nhân (x) với mức phí ứng vốn năm chia (:) cho 360 ngày (hoặc nhân với mức phí ứng vốn tháng chia cho 30 ngày). Giám đốc Quỹ có văn bản thông báo số phí ứng vốn phải trả đến tổ chức nhận vốn ứng; trên cơ sở thông báo trả phí, tổ chức nhận vốn ứng chuyển trả đầy đủ phí ứng vốn cho Quỹ trong thời gian tối đa không quá 15 ngày kể từ ngày thông báo; nếu quá thời hạn tối đa mà tổ chức ứng vốn không chuyển trả đầy đủ phí ứng vốn cho Quỹ thì số phí còn nợ chuyển sang chịu mức phí ứng vốn quá hạn.

c) Nguồn kinh phí để trả phí ứng vốn, phí ứng vốn quá hạn được lấy từ nguồn kinh phí hoạt động và nguồn thu được phép sử dụng của tổ chức nhận vốn ứng.

6. Trường hợp phát hiện tổ chức nhận vốn ứng vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng, Giám đốc Quỹ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng.

Điều 13. Hoàn trả vốn ứng

1. Tổ chức nhận vốn ứng có trách nhiệm hoàn trả vốn ứng cho Quỹ khi khoản vốn ứng đến hạn hoàn trả hoặc trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi vốn ứng trước hạn theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ và Quy chế này.

2. Trường hợp đặc biệt, tổ chức ứng vốn chưa hoàn trả được vốn ứng theo quy định, cần thiết phải gia hạn vốn ứng, tổ chức ứng vốn phải có văn bản đề nghị gia hạn kèm theo các tài liệu liên quan để chứng minh (nếu có) gửi Giám đốc Quỹ. Nếu có cơ sở để gia hạn thì Giám đốc Quỹ có văn bản đề nghị UBND tỉnh quyết định gia hạn.

3. Trường hợp tổ chức nhận vốn ứng cố tình không hoàn trả vốn ứng, phí ứng vốn hoặc không có khả năng hoàn trả vốn ứng, phí ứng vốn thì Giám đốc Quỹ báo cáo UBND tỉnh quyết định áp dụng biện pháp thu hồi vốn ứng, phí ứng vốn từ dự toán ngân sách nhà nước đã bố trí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tương ứng khoản vốn ứng cộng với phí ứng vốn (nếu có) phải thu.

Chương V

NHẬN ỦY THÁC VÀ ỦY THÁC

Điều 14. Nhận ủy thác

1. Quỹ được nhận ủy thác quản lý, sử dụng vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho mục đích cấp vốn, ứng vốn thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh và các mục đích khác phù hợp quy định của pháp luật.

Khi có nhu cầu nhận vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân cụ thể theo quy định nêu trên, Giám đốc Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình UBND tỉnh quyết định hoặc có văn bản đồng ý, chấp thuận cho phép Quỹ được nhận vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân đó.

2. Quỹ được nhận ủy thác quản lý các Quỹ tài chính khác của tỉnh khi có quyết định hoặc văn bản phân công, giao nhiệm vụ của UBND tỉnh.

3. Việc nhận ủy thác được thực hiện thông qua hợp đồng ủy thác ký giữa Giám đốc Quỹ với người đại diện theo pháp luật của bên ủy thác.

4. Quỹ được hưởng phí dịch vụ ủy thác và được hạch toán vào các khoản thu nhập của Quỹ. Mức phí cụ thể được thỏa thuận giữa Quỹ với bên ủy thác và ghi trong hợp đồng ủy thác.

Điều 15. Ủy thác

1. Trường hợp UBND tỉnh quyết định ủy thác toàn bộ hoặc một phần Quỹ cho Quỹ đầu tư phát triển hoặc Quỹ tài chính khác của tỉnh quản lý thì Giám đốc Quỹ ký hợp đồng ủy thác với người đại diện theo pháp luật của bên nhận ủy thác.

2. Quỹ trả phí dịch vụ ủy thác cho bên nhận ủy thác và hạch toán vào nội dung chi chí của Quỹ. Mức phí cụ thể được thỏa thuận giữa Quỹ với bên nhận ủy thác và ghi trong hợp đồng ủy thác.

Chương VI CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 16. Cơ chế tài chính

Quỹ thực hiện theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động.

Điều 17. Các khoản thu của Quỹ

1. Các khoản thu của Quỹ bao gồm:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ theo cơ chế đặt hàng nhiệm vụ áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

b) Phí ứng vốn, *kể cả phí ứng vốn quá hạn* theo quy định tại Khoản 5 Điều 12 của Điều lệ và Quy chế này.

c) Lãi tiền gửi tại Kho bạc nhà nước và các tổ chức tín dụng khác (nếu có).

d) Nguồn hỗ trợ, viện trợ, tài trợ không hoàn lại và phí nhận ủy thác.

đ) Các khoản thu nhập khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu của Quỹ quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm nguồn vốn nhà nước cấp của Quỹ quy định tại Điều 10 của Điều lệ và Quy chế này.

Điều 18. Nội dung chi của Quỹ

1. Nội dung chi của Quỹ bao gồm:

a) Chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan (bao gồm cả phí ủy thác trong

trường hợp uỷ thác cho Quỹ đầu tư phát triển hoặc Quỹ tài chính khác của tỉnh quản lý Quỹ).

Chi cho cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ theo quy định về chế độ kiêm nhiệm hiện hành.

b) Chi không thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức; vốn đối ứng (nếu có) thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quy định; tinh giản biên chế theo chế độ (nếu có); đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các nhiệm vụ đột xuất do UBND tỉnh giao và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

c) Hàng quý và cuối năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, xác định số chênh lệch thu lớn hơn chi để trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp được chi trả thu nhập tăng thêm và trích các quỹ khác theo quy định của pháp luật về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Nội dung chi phí của Quỹ quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm các nội dung chi ứng vốn quy định tại Điều 11 của Điều lệ và Quy chế này.

Điều 19. Chế độ kế toán, thống kê, báo cáo và công tác kiểm tra, kiểm soát, thanh tra, kiểm toán

1. Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Năm tài chính của Quỹ kéo dài 12 tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 dương lịch của năm đó.

2. Công tác kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Kinh phí hoạt động tạm thời

Quỹ được tạm ứng ngân sách nhà nước (ngân sách cấp tỉnh) để trang trải các khoản chi phí cần thiết trong thời gian chưa tạo được nguồn thu nhập của Quỹ và phải hoàn trả cho ngân sách nhà nước khi đảm bảo đủ điều kiện. Mức tạm ứng ngân sách lũy kế không quá 2% tổng nguồn vốn hiện có của Quỹ.

Điều 21. Trách nhiệm của bộ máy quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ và Quy chế này.

2. Ban kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ và Quy chế này.

3. Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 22. Trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương phối hợp với Quỹ thực hiện Điều lệ và Quy chế này.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiên